

Số: /2023/NQ-HĐND
DỰ THẢO (Lần 3)

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ và khoản kinh phí, khoản kinh phí hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu dân cư;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ và khoản kinh phí, khoản kinh phí hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, khu dân cư; khoản kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, khu dân cư; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư và người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, khu dân cư.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư.

- b) Cán bộ, công chức cấp xã.
- c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư;
- d) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư;
- đ) Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Tiêu chuẩn chung của người đảm nhiệm các chức danh

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại Nghị quyết này phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, thực hiện nhiệm vụ và bầu cử tuyển chọn theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Chức danh

Mỗi đơn vị hành chính cấp xã có 15 chức danh người hoạt động không chuyên trách đối với xã, thị trấn, 16 chức danh người hoạt động không chuyên trách đối với phường gồm:

- a) Trưởng ban Tuyên giáo;
- b) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- c) Trưởng khối Dân vận;
- d) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- đ) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên;
- e) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- g) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- h) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- i) Nhân viên hỗ trợ Văn phòng;
- k) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
- l) Trưởng đài truyền thanh;
- m) Nhân viên biên tập và thể hiện bản tin hàng ngày đài truyền thanh;
- n) Nhân viên thú y;
- o) Chủ tịch Hội người cao tuổi;
- p) Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.
- q) Trưởng ban Bảo vệ dân phố (*đối với phường*)

3. Số lượng

a) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể:

- Cấp xã loại I: Bố trí 14 người;
- Cấp xã loại II: Bố trí 12 người;
- Cấp xã loại III: Bố trí 10 người.

** Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 33 Nghị định 33/2023/NĐ-CP, hàng năm, UBND cấp xã căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính để tính số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm, báo cáo UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kỳ họp thường kỳ cuối năm quyết định điều chỉnh số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Số người tăng thêm được UBND cấp xã căn cứ vào khối lượng công việc ưu tiên bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, gồm các chức danh: Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự, nhân viên hỗ trợ văn phòng, nhân viên thú y, ... báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.*

b) Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I quy định tại khoản 3 Điều này, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao.

4. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

a) Khoản quỹ phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã như sau:

- Đơn vị hành chính cấp xã loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở;

- Đơn vị hành chính cấp xã loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,0 lần mức lương cơ sở;

- Đơn vị hành chính cấp xã loại III được khoán quỹ phụ cấp bằng 15,3 lần mức lương cơ sở;

Đối với đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại *khoản 2, khoản 3 Điều 33 Nghị định 33/2023/NĐ-CP* thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách cấp xã tăng thêm.

b) Mức phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo quy định (*chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo*)

c) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Trung cấp trở lên mức phụ cấp **bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1** của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo, được hỗ trợ hàng tháng theo trình độ đào tạo từ nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương (*chi tiết phụ lục 02 kèm theo*).

d) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa qua đào tạo hưởng mức phụ cấp theo quy định khoản của Trung ương (chi tiết phụ lục 01 kèm theo). Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn tối thiểu theo quy định. Hết thời hạn mà chưa đáp ứng thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

Điều 3. Quy định chức danh, số lượng, khoản quỹ phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư

1. Về chức danh

Mỗi thôn, khu dân cư có 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách, gồm:

- a) Bí thư chi bộ thôn, khu dân cư;
- b) Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư;
- c) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khu dân cư.

2. Về số lượng

Mỗi thôn, khu dân cư bố trí 02 người hoạt động không chuyên trách để đảm nhiệm 03 chức danh, trong đó **Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, khu dân cư theo Đề án 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy.**

3. Khoản quỹ phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư

a) Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu dân cư do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã: Mức khoản quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở;

b) Đối với thôn có dưới 350 hộ gia đình; khu dân cư có dưới 500 hộ gia đình: Mức khoản quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở;

(chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo)

Điều 4. Quy định mức khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư

1. Khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, (gồm: Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh).

- Cấp xã loại I: 12 triệu đồng/tổ chức/năm;
- Cấp xã loại II: 11 triệu đồng/tổ chức/năm;
- Cấp xã loại III: 10 triệu đồng/tổ chức/năm.

2. Khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư (Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh):

- Chi hội thuộc thôn dưới 350 hộ gia đình, khu dân cư dưới 500 hộ: 4 triệu đồng/tổ chức/năm;

- Chi hội thuộc thôn từ 350 hộ gia đình trở lên, khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên và khu dân cư được thành lập từ thôn có từ trên 350 hộ gia đình trở lên do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã: 5 triệu đồng/tổ chức/năm.

(Trong đó: 60% phụ cấp của chi hội trưởng và 40% chi cho hoạt động)

Điều 5. Quy định chức danh, số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, khu dân cư

1. Chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư, gồm:

- Phó Trưởng thôn, Phó khu dân cư;
- Công an viên (đối với thôn);
- Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố (đối với KDC);
- Thôn đội trưởng, khu đội trưởng.

2. Số lượng

Mỗi thôn, khu dân cư được bố trí tối đa không quá 02 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư.

3. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư mỗi chức danh được hưởng mức bồi dưỡng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 6. Việc bố trí kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư

1. Việc bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư (*chi tiết Phụ lục 3 kèm theo*) như sau:

a) Cán bộ, công chức cấp xã được bố trí kiêm nhiệm không quá 01 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí kiêm nhiệm không quá 01 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư và 01 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư được bố trí kiêm nhiệm không quá 01 chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư và 01 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư.

d) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư được bố trí kiêm nhiệm không quá 02 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư.

2. Mức phụ cấp (hoặc mức hỗ trợ) kiêm nhiệm:

a) Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư được bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp (hoặc mức hỗ trợ) của các chức danh kiêm nhiệm.

b) Phụ cấp (hoặc mức hỗ trợ) kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 7. Chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư

1. Chế độ về đào tạo, bồi dưỡng: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm; khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư chưa có chế độ Bảo hiểm y tế được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế hàng tháng.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động là đối tượng không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Chế độ, chính sách hỗ trợ khi nghỉ công tác

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền được hưởng trợ cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 3/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và quy định khác của tỉnh (nếu có).

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư đang công tác nếu từ trần, thì người lo mai táng được hưởng chế độ mai táng phí 3.000.000 đồng/người (trừ các đối tượng đã được hưởng mai táng phí theo quy định khác).

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư; kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư và kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, khu dân cư do ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Quỹ Bảo hiểm xã hội bảo đảm kinh phí chi trả các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Khi Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được ban hành và có hiệu lực thì chế độ, chính sách của chức danh Trưởng ban Bảo vệ dân phố (đối với phường); Công an viên (đối với thôn); Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố (đối với KDC) quy định tại Nghị quyết này hết hiệu lực và thực hiện theo quy định tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về việc quy định mức phụ cấp, khoán số lượng, định mức kinh phí chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

5. Trường hợp thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì số lượng và việc bố trí, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023 ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; (để b/c)
- Thủ tướng Chính phủ; (để b/c)
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL); (để b/c)
- Ban Công tác Đại biểu; (để b/c)
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (để b/c)
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương; Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu

